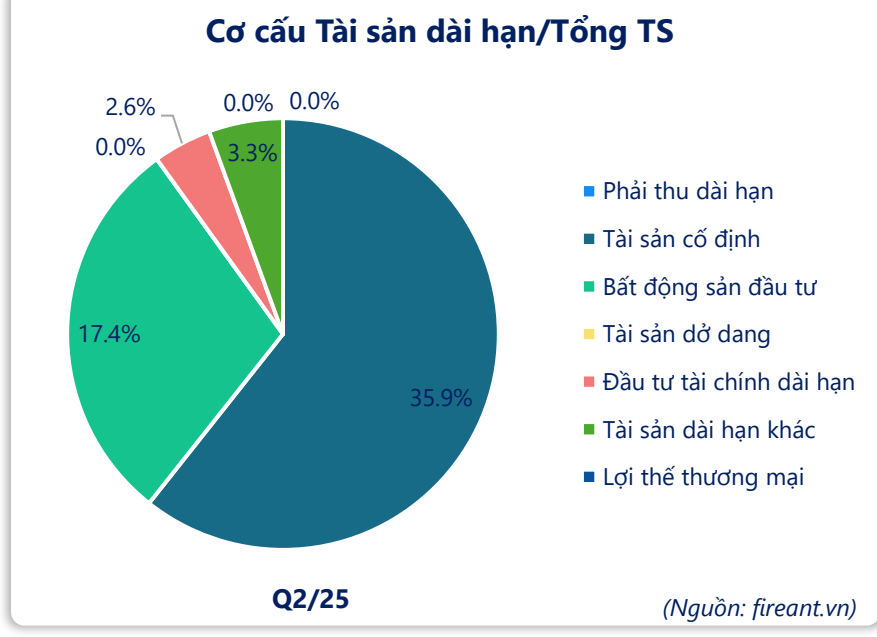
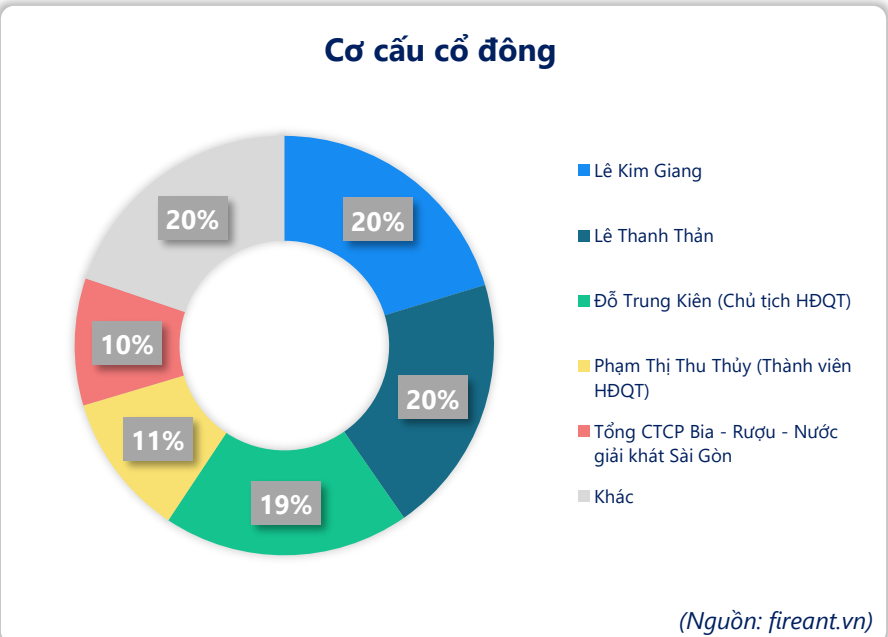
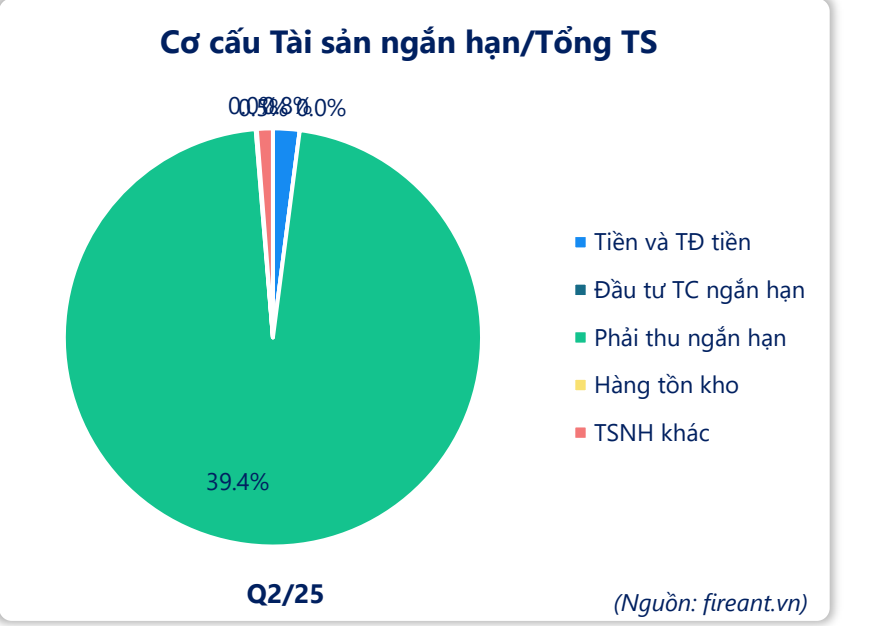
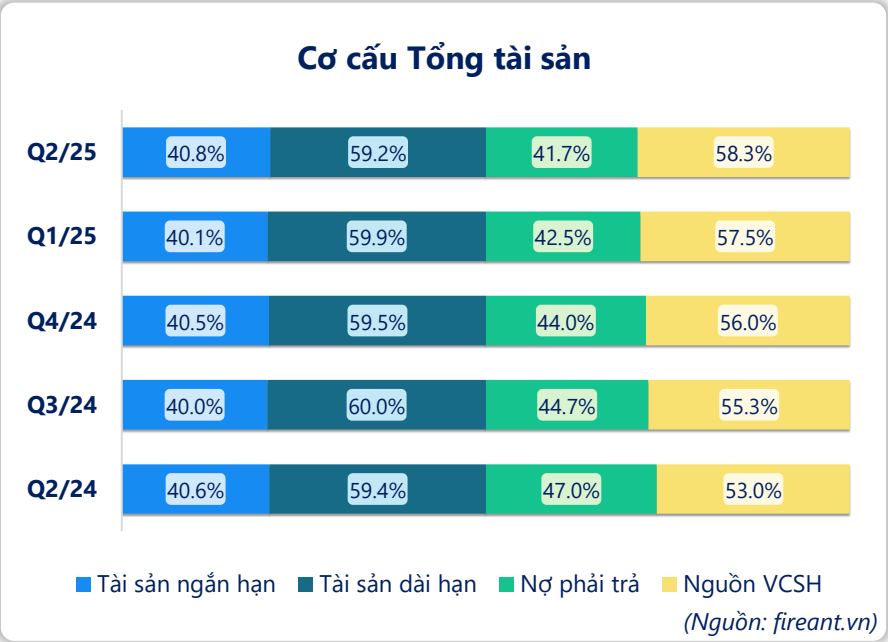
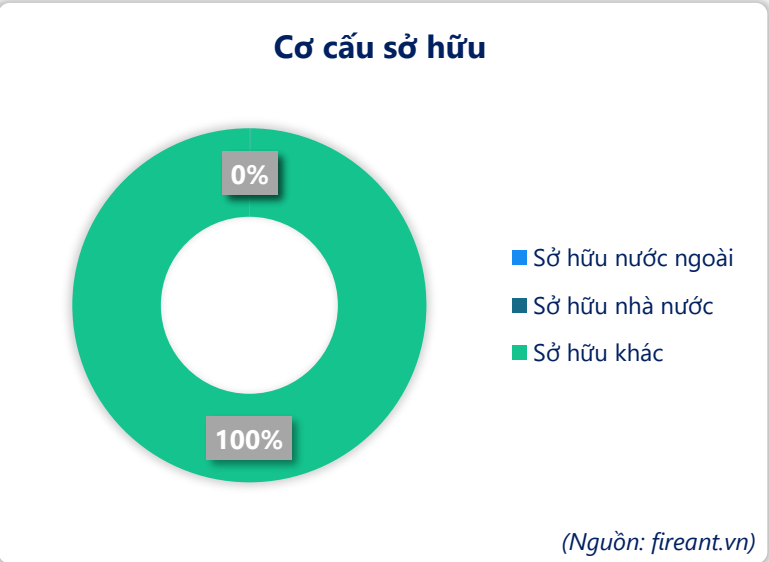
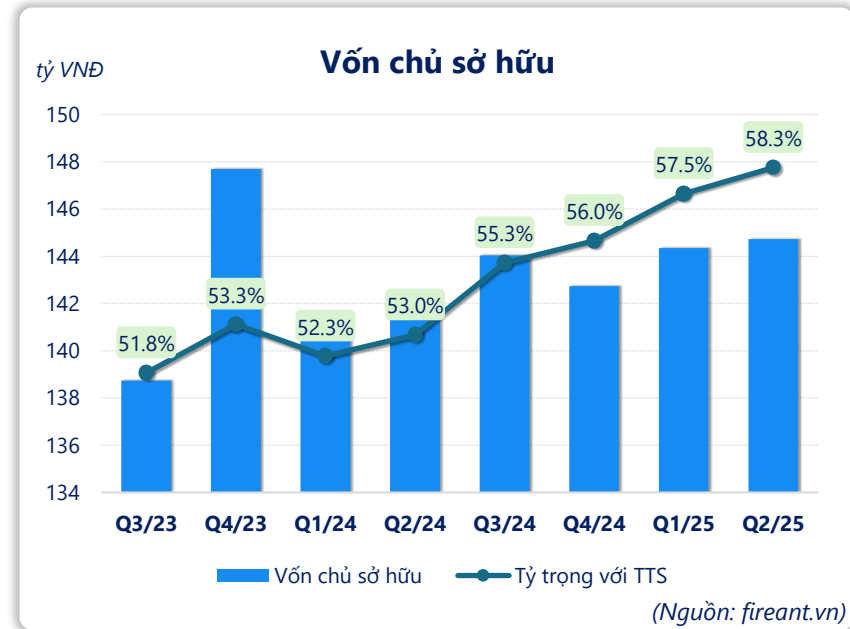
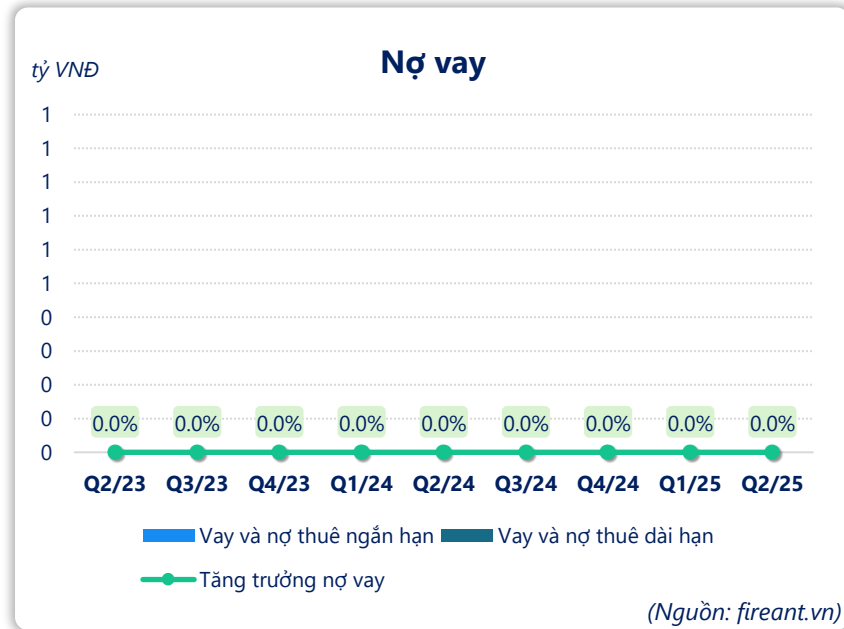
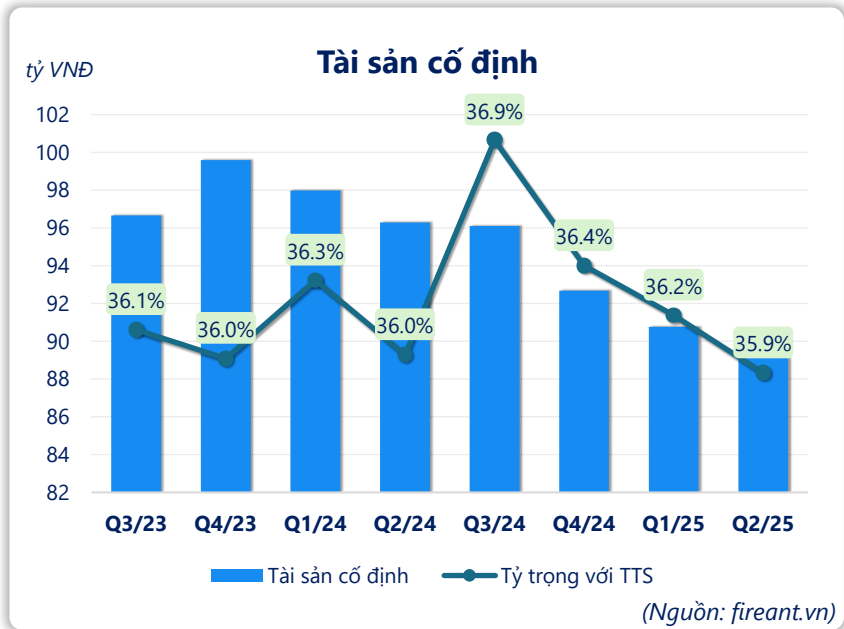
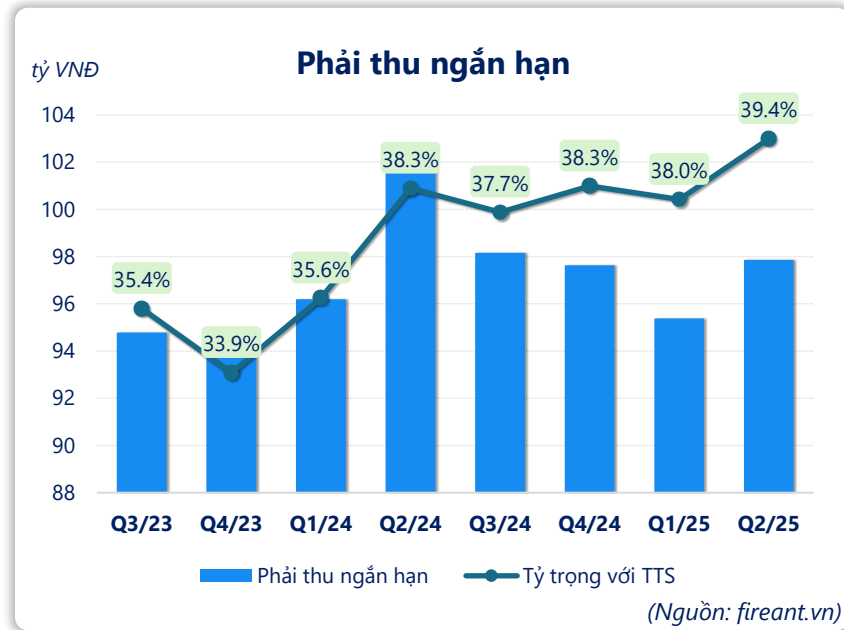
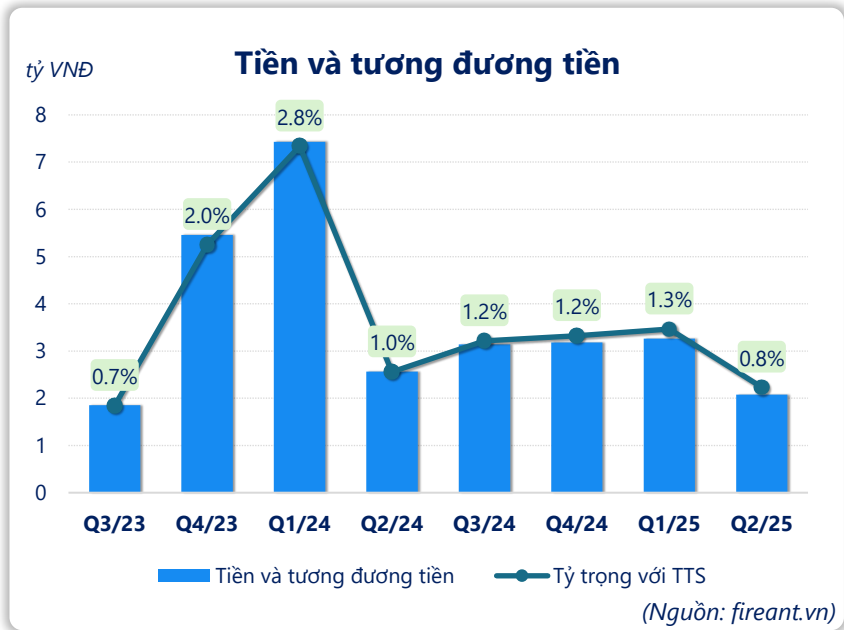
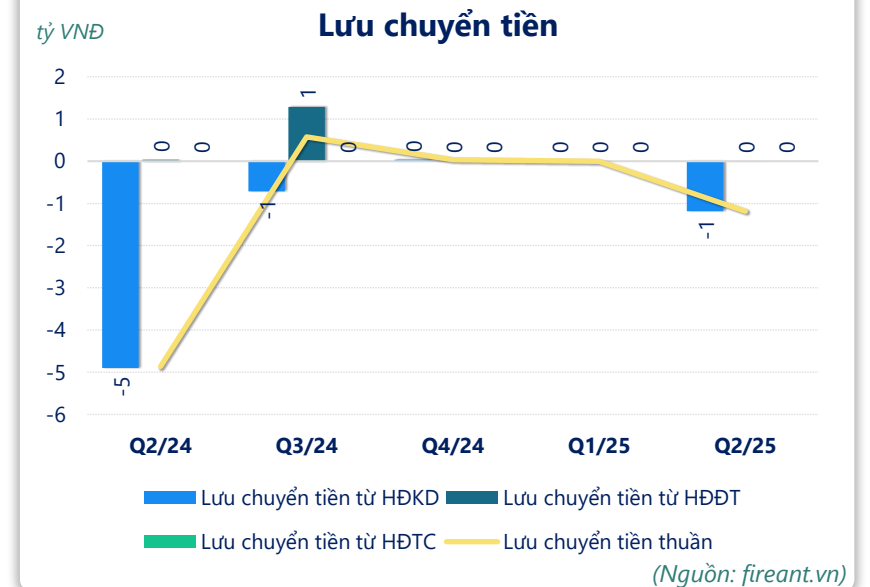
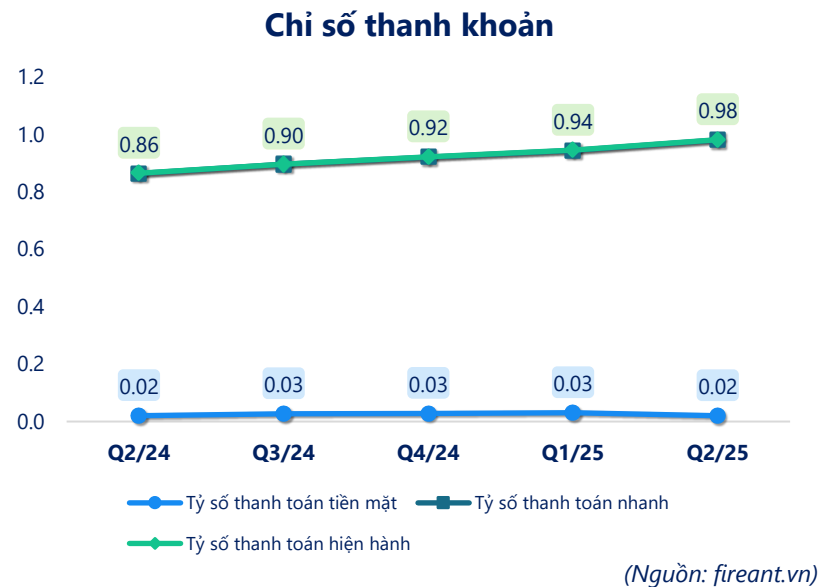
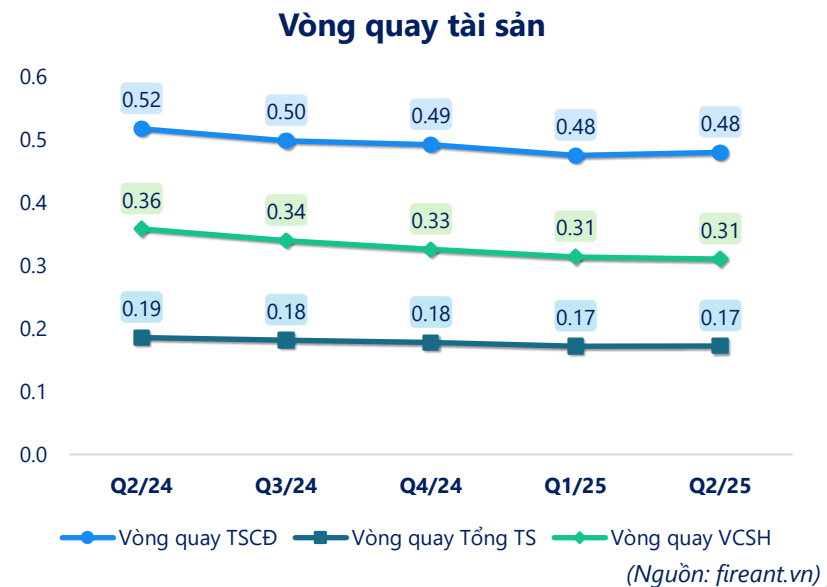
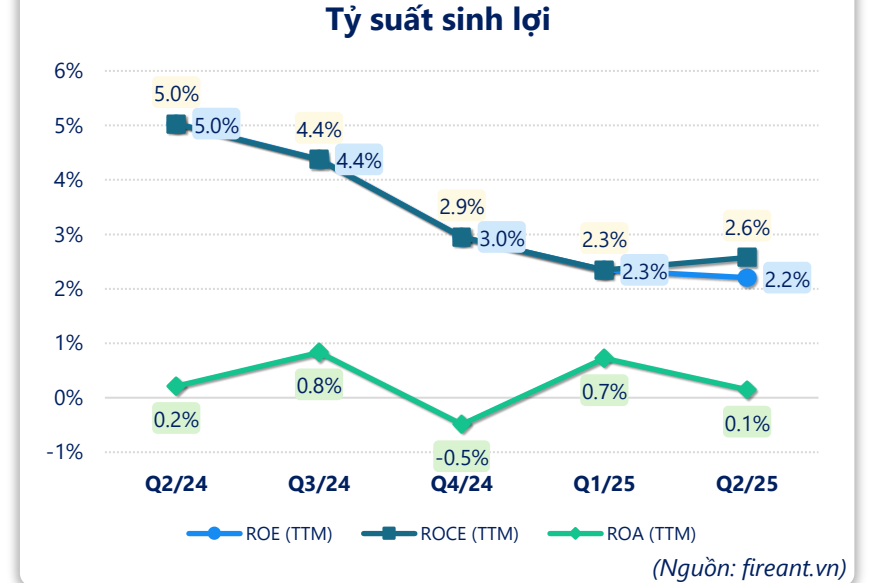
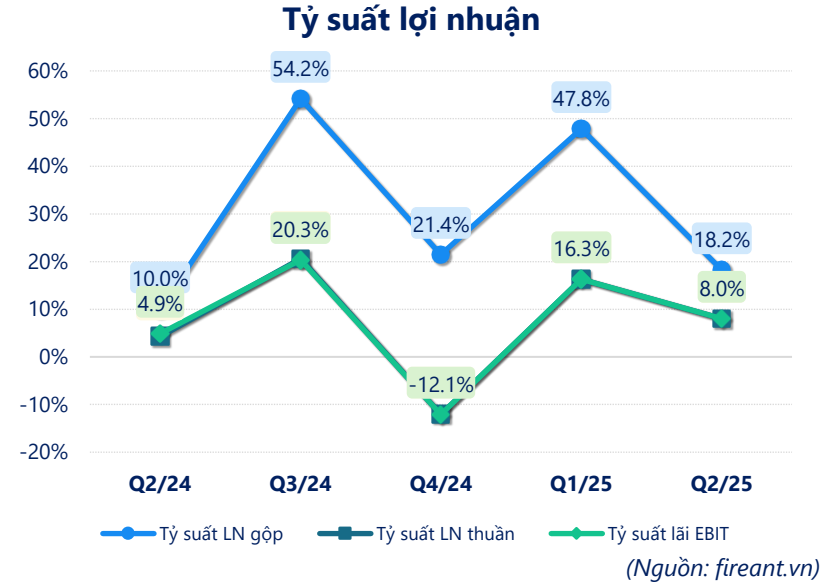
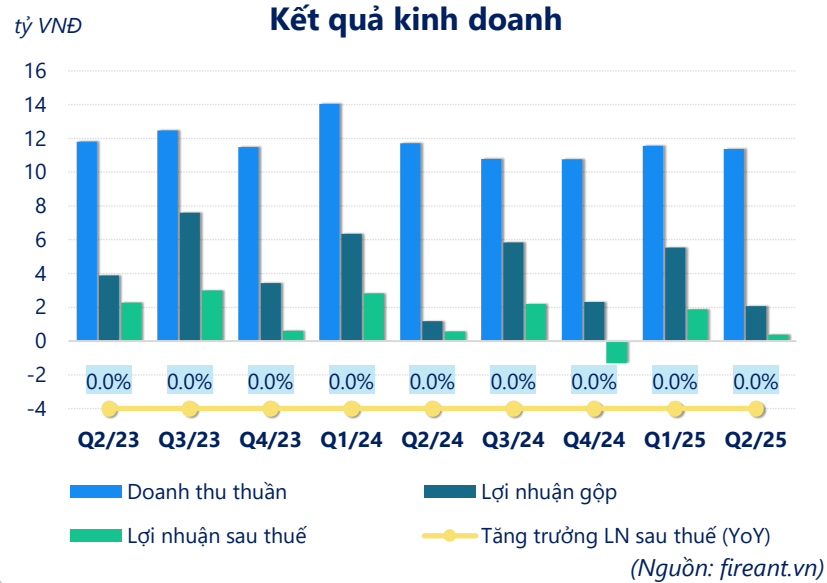


Thông tin giao dịch		30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		4,700
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		5,900
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		4,500
SL cổ phiếu LH		15,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)		285
% sở hữu nước ngoài		0.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		71
P/E		22.3
EPS		211

	YTD	1T	3T	6T
PDC	-13.0%	-11.3%	-13.0%	-13.0%
VNINDEX	8.4%	2.1%	5.3%	8.0%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/6/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	248	256	-3.1%
Tài sản ngắn hạn	101	103	-1.9%
Tiền và tương đương tiền	2.08	3.18	-34.6%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	97.9	97.6	0.2%
Hàng tồn kho	0.08	0.09	-3.0%
Tài sản ngắn hạn khác	1.25	2.28	-45.3%
Tài sản dài hạn	147	153	-3.9%
Phải thu dài hạn	0.00	0.00	0.0%
Tài sản cố định	89.1	92.6	-3.8%
Bất động sản đầu tư	43.2	44.1	-2.0%
Tài sản dở dang	0	0	0.0%
Đầu tư tài chính dài hạn	6.44	6.44	0.0%
Tài sản dài hạn khác	8.17	9.80	-16.6%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	103	114	-9.0%
Nợ ngắn hạn	103	113	-9.0%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	100.0	109	-8.1%
Nợ dài hạn	0.21	0.16	30.5%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	145	142	1.6%
Vốn chủ sở hữu	145	142	1.6%
Vốn điều lệ	150	150	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Doanh thu thuần	11.7	10.8	10.8	11.6	11.4
Giá vốn hàng bán	10.5	4.95	8.45	6.04	9.30
Lợi nhuận gộp	1.17	5.84	2.30	5.53	2.07
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Chi phí TC	0.19	0	0.00	0	0
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0.20	0.15	0.13	0.17	0.12
Chi phí QLDN	0.29	3.47	3.48	3.48	1.04
LN thuần từ HĐKD	0.50	2.22	-1.30	1.88	0.91
Lợi nhuận khác	0.07	-0.03	0.00	0.00	0.00
LN trước thuế	0.57	2.20	-1.30	1.89	0.91
Lợi nhuận sau thuế	0.57	2.20	-1.30	1.89	0.38
LNST của CĐ cty mẹ	0.57	2.20	-1.30	1.89	0.38

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-4.90	-0.71	0.04	0	-1.18
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.04	1.29	0	0	0.00
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	0	0	0
Tiền đầu kỳ	7.43	2.57	3.14	0	3.26
Lưu chuyển tiền thuần	-4.86	0.58	0.04	0	-1.18
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	2.57	3.14	3.18	0	2.08

(Nguồn: fireant.vn)